

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2599**/UBND-KTTH
V/v đánh giá kết quả hoạt
động, xếp loại doanh
nghiệp nhà nước năm 2021

Quảng Ngãi, ngày **31** tháng 5 năm 2022

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 6/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước và Công văn số 3741/BTC-TCDN ngày 26/4/2022 của Bộ Tài chính về thực hiện báo cáo giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2021; trên cơ sở báo cáo tự đánh giá xếp loại của đơn vị (*đã có ý kiến của các cơ quan được UBND tỉnh giao giám sát doanh nghiệp*) và đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 2418/STC-HCSN&DN ngày 24/5/2022; UBND tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị Bộ Tài chính xem xét, cho ý kiến về kết quả đánh giá kết quả, xếp loại doanh nghiệp nhà nước năm 2021 tỉnh Quảng Ngãi, như sau:

1. Doanh nghiệp hoạt động công ích: Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi:

- Chỉ tiêu 1: Doanh thu và các khoản thu nhập khác:
 - + Kế hoạch đã được Chủ sở hữu giao: 61.529 triệu đồng.
 - + Kế hoạch đã được Chủ sở hữu giao (*loại trừ các yếu tố khách quan*): 60.829,299 triệu đồng.
 - + Kết quả thực hiện: 60.845 triệu đồng, bằng 100,03% so với kế hoạch được giao đã loại trừ các yếu tố khách quan.
- * Kết quả xếp loại: A.
- Chỉ tiêu 3: Nợ phải trả quá hạn và khả năng thanh toán nợ đến hạn:
 - + Nợ phải trả quá hạn: Không có.
 - + Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn: 1,5.
- * Kết quả xếp loại: A.
- Chỉ tiêu 4: Tính chấp hành pháp luật: Chấp hành chưa tốt.
- * Kết quả xếp loại: B.

- Chỉ tiêu 5: Tình hình thực hiện sản phẩm, dịch vụ công ích: Hoàn thành 99,24%.

* Kết quả xếp loại: B.

* **Tổng hợp kết quả xếp loại chung: B.**

2. Doanh nghiệp sản xuất kinh doanh:

a) Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tô:

- Chỉ tiêu 1: Doanh thu và các khoản thu nhập khác:

+ Kế hoạch đã được Chủ sở hữu giao: 900 triệu đồng.

+ Thực hiện: 1.420,21 triệu đồng, bằng 157,8% so với kế hoạch được giao.

* Kết quả xếp loại: A.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn Chủ sở hữu:

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn Chủ sở hữu đã được Chủ sở hữu giao: 0,55% (*Lợi nhuận sau thuế: 13,5 triệu đồng*).

+ Thực hiện: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn Chủ sở hữu đã được Chủ sở hữu giao 0,59% (*Lợi nhuận sau thuế 14,39 triệu đồng*), bằng 107,27% so với kế hoạch được giao.

* Kết quả xếp loại: A.

- Chỉ tiêu 3: Nợ phải trả quá hạn và khả năng thanh toán nợ đến hạn:

+ Nợ phải trả quá hạn: Không có.

+ Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn: 0,7.

* Kết quả xếp loại: B.

- Chỉ tiêu 4: Tính chấp hành pháp luật: Chấp hành chưa tốt.

* Kết quả xếp loại: B.

* **Tổng hợp kết quả xếp loại chung: B.**

b) Công ty TNHH MTV Đầu tư, xây dựng và Kinh doanh dịch vụ Quảng Ngãi:

- Chỉ tiêu 1: Doanh thu và các khoản thu nhập khác:

+ Kế hoạch đã được Chủ sở hữu giao: 130.000 triệu đồng.

+ Thực hiện: 134.421 triệu đồng, bằng 103,4% so với kế hoạch được giao.

* Kết quả xếp loại: A.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn Chủ sở hữu:

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn Chủ sở hữu được Chủ sở hữu giao: 5,72% (*Lợi nhuận sau thuế: 5.000 triệu đồng*).

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn Chủ sở hữu được Chủ sở hữu giao (đã loại trừ các yếu tố khách quan): 3,24% (Lợi nhuận sau thuế: 2.821 triệu đồng).

+ Thực hiện: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn Chủ sở hữu được Chủ sở hữu giao là 2,89% (Lợi nhuận sau thuế: 2.521 triệu đồng) đạt 89% so với kế hoạch được giao đã loại trừ các yếu tố khách quan.

* Kết quả xếp loại: B.

- Chỉ tiêu 3: Nợ phải trả quá hạn và khả năng thanh toán nợ đến hạn:

+ Nợ phải trả quá hạn: Không có.

+ Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn: 4,25.

* Kết quả xếp loại: A.

- Chỉ tiêu 4: Tính chấp hành pháp luật: Chấp hành chưa tốt.

* Kết quả xếp loại: B.

*** Tổng hợp kết quả xếp loại chung: B**

c) Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Ngãi:

- Chỉ tiêu 1: Doanh thu và các khoản thu nhập khác:

+ Kế hoạch đã được Chủ sở hữu giao: 259.544 triệu đồng.

+ Kế hoạch đã được Chủ sở hữu giao đã giảm trừ do yếu tố khách quan: 208.845 triệu đồng.

+ Thực hiện: 226.802 triệu đồng, bằng 108,6% so với kế hoạch được giao đã loại trừ các yếu tố khách quan.

* Kết quả xếp loại: A.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn Chủ sở hữu:

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn Chủ sở hữu được Chủ sở hữu giao: 16,23% (Lợi nhuận sau thuế: 16.478 triệu đồng).

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn Chủ sở hữu được Chủ sở hữu giao sau khi giảm trừ yếu tố khách quan: 8,15% (Lợi nhuận sau thuế 8.277 triệu đồng).

+ Thực hiện: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn Chủ sở hữu được Chủ sở hữu 9,69% (Lợi nhuận sau thuế 8.723 triệu đồng), bằng 106,68% so với kế hoạch được giao đã loại trừ yếu tố khách quan

* Kết quả xếp loại: A.

- Chỉ tiêu 3: Nợ phải trả quá hạn và khả năng thanh toán nợ đến hạn:

+ Nợ phải trả quá hạn: Không có.

+ Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn: 8,14.

* Kết quả xếp loại: A.

- Chỉ tiêu 4: Tính chấp hành pháp luật: Chấp hành chưa tốt.

* Kết quả xếp loại: B.

* **Tổng hợp kết quả xếp loại chung: B.**

(Chi tiết theo Phụ lục kèm theo).

Kính đề nghị Bộ Tài chính xem xét, cho ý kiến, làm cơ sở để UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt báo cáo đánh giá kết quả hoạt động và công bố kết quả xếp loại doanh nghiệp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Tài chính doanh nghiệp (Bộ Tài chính);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- VPUB, CVP, PCVP, KTN, CBTH;
- Lưu: VT, KTTH_{h162}.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Phiên

PHỤ LỤC
BẢNG TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ HIỆP QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC NĂM 2021

(Kèm theo Công văn số **8.599** /UBND-KTTH ngày **31/5/2022** của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu 1 (tr.đồng)					Chỉ tiêu 2					Chỉ tiêu 3					Chỉ tiêu 4 Xếp loại	Chỉ tiêu 5 Xếp loại	Xếp loại DN
		KH	TH	Xếp loại	Lợi nhuận sau thuế (tr.đồng)	Vốn CSH bình quân (tr.đồng)	LN/vốn (%)	Xếp loại	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Nợ quá hạn (triệu đồng)	Xếp loại	Xếp loại	Xếp loại						
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
I	DN hoạt động công ích																		
I	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi	60.829	60.845	A								32.709	22.361	1,5	0	A	B	B	B
II	Doanh nghiệp sản xuất kinh doanh																		
I	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tò	900	1.420	A	13,50	14,39	2.433	2.446	0,55	0,59	A	801	1.198	0,7	0	B	B	B	B
2	Công ty TNHH MTV Đầu tư, xây dựng và kinh doanh dịch vụ Quảng Ngãi	130.000	134.421	A	2.821	2.521	87.369	87.948	3,24	2,89	B	79.047	18.656	4,25	0	A	B	B	B
3	Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Ngãi	208.845	226.802	A	8.277	8.723	101.534	100.327	8,15	9,69	A	84.730	10.412	8,14	0	A	B		B